



**MỤC TIÊU, CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH SƯ PHẠM TOÁN HỌC
(CHUYÊN NGÀNH TOÁN TIẾNG ANH)**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 6299/QĐ-ĐHDT ngày 06 tháng 9 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp)*

1. THÔNG TIN TỔNG QUÁT

STT	TÊN	NỘI DUNG
1	Tên chương trình đào tạo (tiếng Việt):	Sư phạm Toán học Chuyên ngành: Toán tiếng Anh
2	Tên chương trình đào tạo (tiếng Anh):	Mathematics Teacher Education Speciality: Mathematics - English
3	Trình độ đào tạo:	Đại học
4	Mã ngành đào tạo:	7140209
5	Đối tượng tuyển sinh:	Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương theo quy định hiện hành
6	Thời gian đào tạo:	4 năm
7	Loại hình đào tạo:	Chính quy
8	Số tín chỉ yêu cầu:	120 tín chỉ (không bao gồm Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng và Ngoại ngữ)
9	Thang điểm:	4
10	Điều kiện tốt nghiệp:	Theo quy định hiện hành
11	Văn bằng tốt nghiệp:	Bằng Cử nhân sư phạm Toán học
12	Vị trí việc làm:	1. Giảng dạy toán, giảng dạy toán tiếng Anh và dạy học STEM tại các trường phổ thông và cơ sở giáo dục khác; 2. Làm việc tại các cơ quan quản lý giáo dục, trường trung cấp chuyên nghiệp, trường đại học - cao đẳng và viện nghiên cứu; 3. Khởi nghiệp trong các lĩnh vực liên quan giáo dục và đào tạo.
13	Khả năng nâng cao trình độ:	Người tốt nghiệp có thể học lên bậc thạc sĩ, tiến sĩ trong nước và ngoài nước
14	Chương trình đào tạo tham khảo trong và ngoài nước:	1. Ngành Sư phạm Toán học, Trường Đại học SP Tp Hồ Chí Minh, Việt Nam; 2. Ngành Sư phạm Toán học, Trường Đại học Cần Thơ, Việt Nam;

		3. Ngành Sư phạm Toán học, Trường Đại học Giáo dục, Việt Nam; 4. Cử nhân khoa học Giáo dục Toán học (Bachelor of Science in Mathematics Education), Trường Đại học Boston, Hoa Kỳ.
--	--	---

2. MỤC TIÊU VÀ CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

2.1. Mục tiêu của Chương trình đào tạo (Program Objectives - POs)

2.1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo cử nhân Sư phạm Toán học có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp và năng lực chuyên môn phù hợp với chuẩn nghề nghiệp giáo viên phổ thông hiện hành; đáp ứng tốt công việc giảng dạy toán và công tác giáo dục tại trường trung học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Sinh viên tốt nghiệp ngành Sư phạm Toán học có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo, tự học, tự bồi dưỡng và tự thích ứng để có thể làm việc trong các môi trường giáo dục đa dạng khác nhau như trường cao đẳng, đại học, các trường chuyên nghiệp khác; làm công tác giáo dục trong các cơ sở đào tạo; làm việc trong các cơ sở nghiên cứu khoa học giáo dục, cơ sở nghiên cứu ứng dụng toán học; tham gia học tập ở các chương trình đào tạo sau đại học trong nước và ngoài nước.

2.2.2. Mục tiêu cụ thể

Người học tốt nghiệp chương trình đào tạo ngành Sư phạm Toán học, Trường Đại học Đồng Tháp có:

Mục tiêu	Nội dung
PO1	Kiến thức nền tảng về khoa học chính trị, pháp luật, quốc phòng - an ninh, giáo dục thể chất và khoa học giáo dục.
PO2	Kiến thức chuyên sâu về toán phổ thông và phương pháp giáo dục toán học; có năng lực về tổ chức các hoạt động giáo dục, hoạt động dạy học toán và hoạt động nghiên cứu khoa học trong thực tiễn.
PO3	Kỹ năng mềm và kỹ năng chuyên môn phục vụ cho hoạt động giáo dục và hoạt động dạy học toán; kỹ năng dạy học toán phổ thông bằng ngôn ngữ Tiếng Anh.
PO4	Phẩm chất đạo đức nhà giáo, lòng yêu nghề, ý thức phục vụ cộng đồng, tinh thần khởi nghiệp; ý thức tự chủ và trách nhiệm của người giáo viên; ý thức tự học, tự bồi dưỡng, tự thích ứng trong điều kiện môi trường thay đổi.

2.2. Chuẩn đầu ra

Người học sau khi tốt nghiệp Chương trình đào tạo ngành Sư phạm Toán học, chuyên ngành Toán Tiếng Anh, của Trường Đại học Đồng Tháp có khả năng:

CĐR	Nội dung
PLO1:	Áp dụng các kiến thức nền tảng về khoa học chính trị và pháp luật, quốc phòng và an ninh, giáo dục thể chất vào hoạt động thực tiễn

CDR		Nội dung
	PI1.1:	Áp dụng các kiến thức nền tảng về khoa học chính trị (triết học Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, ...), các chủ trương của Đảng và pháp luật của Nhà nước vào hoạt động thực tiễn.
	PI1.2:	Áp dụng các kiến thức cơ bản về giáo dục quốc phòng và an ninh, giáo dục thể chất vào hoạt động thực tiễn.
PLO2:	Áp dụng các kiến thức về khoa học giáo dục trong hoạt động giảng dạy và giáo dục tại trường phổ thông	
	PI2.1:	Áp dụng các kiến thức về tâm lý học để giải quyết các vấn đề trong thực tiễn.
	PI2.2:	Xác định các kiến thức về giáo dục học để giải quyết các vấn đề trong thực tiễn.
	PI2.3:	Lập kế hoạch và triển khai được các hoạt động giáo dục trong những môi trường giáo dục khác nhau.
PLO3:	Đánh giá phương pháp dạy học bộ môn toán, phương pháp tổ chức, điều hành các quá trình dạy học toán học và công việc liên quan đến toán học và giáo dục	
	PI3.1:	Đánh giá các phương pháp giảng dạy bộ môn toán theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực của học sinh.
	PI3.2:	Thiết kế kế hoạch, tổ chức thực hiện, kiểm tra, đánh giá và cải tiến trong quá trình dạy học toán một cách thành thạo.
PLO4:	Đánh giá các kiến thức về toán sơ cấp phổ thông và các kiến thức nền tảng về toán cao cấp	
	PI4.1:	Đánh giá các kiến thức về toán sơ cấp, ứng dụng toán học, suy luận logic, nhằm làm rõ bản chất và mối liên hệ của các nội dung toán học ở chương trình toán phổ thông hiện hành.
	PI4.2:	Phân tích các kiến thức về toán cao cấp (đại số và lý thuyết số, giải tích, hình học, toán ứng dụng, ...) nhằm đáp ứng nhu cầu tự học, tự nghiên cứu toán và làm rõ toán phổ thông.
PLO5:	Đánh giá các phương pháp tư duy toán học, các phương pháp nghiên cứu khoa học, sáng kiến kinh nghiệm, tổ chức được các hoạt động giáo dục STEM và trải nghiệm sáng tạo toán học phổ thông	
	PI5.1:	Sử dụng thành thạo các phương pháp tư duy toán học, các phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục toán học, sáng kiến kinh nghiệm chuyên môn về giáo dục toán học ở trường phổ thông.
	PI5.2:	Tổ chức các hoạt động giáo dục STEM và hoạt động trải nghiệm sáng tạo toán học phổ thông.
PLO6:	Thể hiện tư duy phản biện, năng lực giải quyết vấn đề trong thực tiễn; tổ chức làm việc nhóm trong môi trường giáo dục	

CDR		Nội dung
	PI6.1:	Phản biện các vấn đề chuyên môn một cách logic, độc lập và bảo vệ được quan điểm cá nhân.
	PI6.2:	Phát hiện và giải quyết được các vấn đề trong hoạt động giáo dục.
	PI6.3:	Thuyết trình vấn đề một cách rõ ràng, mạch lạc; trình bày, giao tiếp toán học bằng nhiều hình thức khác nhau; tổ chức, phối hợp làm việc nhóm hiệu quả.
PLO7:	Sử dụng công nghệ thông tin và ngoại ngữ trong hoạt động giáo dục, nghiên cứu và ứng dụng toán học	
	PI7.1:	Sử dụng thành thạo tin học văn phòng và các công cụ, phương tiện, phần mềm toán học thông dụng trong giáo dục, nghiên cứu khoa học và hoạt động chuyên môn khác.
	PI7.2:	Sử dụng thành thạo Tiếng Anh (theo khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam 3/6) trong quá trình giao tiếp, dạy học, nghiên cứu khoa học và hoạt động chuyên môn khác.
PLO8	Thể hiện sự gương mẫu về phẩm chất, đạo đức nhà giáo, ý thức tự chủ và trách nhiệm, ý thức tự học, tự bồi dưỡng; có khả năng khởi nghiệp chuyên môn và có ý thức phục vụ cộng đồng	
	PI8.1:	Thể hiện sự gương mẫu về phẩm chất, đạo đức phù hợp với các quy định đối với nhà giáo; Thể hiện sự tự chủ và trách nhiệm trong hoạt động chuyên môn toán học.
	PI8.2:	Đề xuất những ý tưởng khởi nghiệp phù hợp với năng lực chuyên môn về toán học và giáo dục toán học; tham gia tích cực các dự án chuyên môn, hoạt động tình nguyện, nhân đạo để phục vụ cộng đồng.
	PI8.3:	Thể hiện ý thức tự học, tự bồi dưỡng, tự thích ứng trong giảng dạy toán học và giáo dục trong những điều kiện môi trường thay đổi.